TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 11/2020/HSPT
Ngày: 16 /01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

- *Các thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hòa,

Bà Bùi Thị Thu Hằng,

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên*: Ông Ngô Đức Công, Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/HSPT, ngày 03/12/2019 đối với bị cáo: Cà Văn Q và Cà Văn N. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HSST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- *Các Bị cáo bị kháng nghị:*

1. Cà Văn Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17/7/1993, tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ ông: Cà Văn L, sinh năm 1971; mẹ đẻ bà Lò Thị H, sinh năm 1973, Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2018 và bị tạm giam đến ngày 30/5/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, đến ngày 19/5/2019 bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam đến ngày 31/10/ 2019 được trả tự do theo quy định tại khoản 4 Điều 328/BLTTHS, hiện Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Cà Văn N, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/1993, tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; bố đẻ ông: Cà Văn Q sinh năm

1959; mẹ đẻ bà: Lò Thị Th, sinh năm 1965; Bị cáo có 07 anh, chị em; Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến ngày 30/5/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, ngày 19/5/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam đến ngày 31/10/2019 được trả tự do tại phiên tòa theo khoản 4 Điều 328/BLTTHS, hiện Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Lò Văn Đ, sinh ngày 30/5/1995, trú tại bản Khai Hoang, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (Đã chết vào ngày 01/11/2019 theo trích lục khai tử số 12/TLKT ngày 08/11/2019 của UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, trú tại Đội 14, xã A, huyện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bùi Văn S, sinh năm 1990, trú tại Đội 14, xã A, huyện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ ngày 19/02/2018 Lò Văn G, Cà Văn Q, Cà Văn N, Lò Văn Ư, Cà Văn E, Tòng Văn O cùng rủ nhau đi lên thác nước thuộc khu vực bản B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên chơi. Khi đi đến thác nước, nhóm của G gặp nhóm của Nguyễn Xuân T ở Điện Biên gồm 13 người cũng đang chơi ở đó. G và E vào hỏi thăm chúc tết nhóm của T và thấy nhóm của T cầm dao đi theo " G hỏi cầm dao theo làm gì" người cầm dao không nói gì và đưa dao cho người khác trong nhóm. Thấy vậy nhóm của G đuổi theo đến bãi cát cạnh bờ suối, G dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Xuân T, cùng lúc đó N, Ư, E, O, Q xông vào đánh nhau với nhóm của T. Quá trình hai bên đánh nhau; N, E không biết ai ném đá vào đầu nên Q, N, G, Ư, O bỏ chạy về bản B. Khi về đến bản, Q mượn điện thoại của G gọi cho Lò Văn Hợp và nói: "Em bị đánh vỡ đầu trên thác rồi, lên giúp em đi". Lúc này nhóm của T đang đi đến khu ruộng thuộc bản B, thấy N nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét của nhà dân gần đó; Q lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét; Lò Văn Đ lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 80 cm rồi cùng N, Q đuổi đánh Bùi Văn S. Khi đuổi kịp S, Đ dùng gậy vụt vào lưng S, lúc này G cũng đuổi kịp và dùng gậy vụt vào người S. Sau khi đánh S xong, G, Q, N, Đ lại tiếp tục đuổi đánh nhóm của T để đánh T. Khi đến đập tràn, Đ dùng gậy đập vào đùi của T, Q dùng gậy vụt vào tay, vai, lưng của T, N dùng gậy vụt vào vai T. Lúc này Lò Văn Còi cầm gậy chạy đến và cùng với G dùng gậy vụt vào người T. Sau đó Còi tiếp tục đuổi dùng gậy vụt vào lưng, đùi S. Lúc này có một nóm người trong bản khoảng 20 người; trong đó có Cà Văn H, Lò Văn P, Lò Văn K, Lò Văn Ph, Lò Văn Th, Lò Văn J, Lò Văn L, Lò Văn Ch và một số người khác cũng chạy đến cùng tham gia đánh nhóm của T và Nguyễn Bảo N1,

Lâm Lý H1 cũng bị đánh, Bùi Văn S tiếp tục bị đánh. Khi đang đánh nhau, nhóm của G có tiếng hô Công an đến thì các đối tượng vứt gậy bỏ chạy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đoạn gậy gỗ của ba bị cáo Q, N, Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 31, ngày 21/02/2018 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Bùi Văn S. Quyết định trưng cầu giám định số 38, ngày 21/02/2018 đối với Ngyễn Xuân T.

- Tại Bản kết luận số 21/TgT ngày 26/02 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Bùi Văn S hiện tại là 3 % (Ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận số 23/TgT ngày 26/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Xuân T là 16% (Mười sáu phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Q, Cà Văn N, Lò Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (31/10/2019). Giao Bị cáo cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Cà Văn N 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/10/2019). Giao Bị cáo cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bị cáo cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của Bị cáo.

Sau khi tuyên án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P7 ngày 26/11/2019 với nội dung: Kháng nghị một phần (Phần quyết định hình phạt) của Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm, theo hướng: Không cho các bị cáo Cà Văn Q, Cà Văn N, Lò Văn Đ hưởng án treo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã rút một phần kháng nghị đối với Lò Văn Đ (Lý do Lò Văn Đ đã chết vào ngày 01/11/2019).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị đối với Cà Văn Q, Cà Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 357/BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm số 93/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tuyện T, tỉnh Điện Biên. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS xử phạt mỗi Bị cáo 24 tháng tù.

Tại phiên tòa hai bị cáo Cà Văn Q, Cà Văn N khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên, không bị oan sai. Hai Bị cáo công nhận sau khi có quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án và nhận được Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 25/7/2018 hai Bị cáo ký cam kết không đi khỏi nơi cư trú và khi có yêu cầu triệu của cơ quan điều tra sẽ có mặt. Tại phiên tòa hai Bị cáo khai: Sau khi nhận được Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hai Bị cáo đã đi làm thuê tại Hải Phòng, không cho gia đình biết, không báo với chính quyền địa phương.

Trong phần tranh luận: Hai Bị cáo cho ràng không hề biết mình bị truy nã và đã được Kiểm sát viên đối đáp.

Nói lời sau cùng hai Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để sơm được trở về gia đình và cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các Bị cáo: Sau khi kiểm tra toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, nội dung vụ án để áp dụng pháp luật đối với các Bị cáo là hoàn toàn chính xác. Sau khi tuyên án các Bị cáo không có kháng cáo.

[2] Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề ngày 26/11/2019 nằm trong hạn luật định quy định tại Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự được coi là hợp lệ.

[3] Nội dung kháng nghị: Tại hồ sơ vụ án thể hiện: Trong qua trình điều tra các bị can đã bỏ trốn và cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã số 2, ngày 02/8/2018 đối với Lò Văn Đ; Quyết định truy nã số 04, 05 ngày 22/9/2018 đối với Cà Văn Q và Cà Văn N. Các bị can đều bị bắt theo lệnh truy nã; ngày 03/5/2019 bắt Lò Văn Đ; ngày 17/5/2019 bắt Cà Văn Q và Cà Văn N đều bắt theo lệnh truy nã.

Quyết định của bản án áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Cà Văn Q, Cà Văn N, Lò Văn Đ, mỗi Bị cáo 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án 31/10/2019. Quyết định của bản án cho các Bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02 /2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu trên và bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo phạm tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là đúng.

Sau khi vụ án xảy ra, cơ quan điều tra khởi tố vụ án số 29, ngày 15/3/2018 và khởi tố bị can số 32, ngày 15/3/2018 đối với Cà Văn Q; khởi tố bị can số 34, ngày 15/3/2018 đối với Cà Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 134/BLHS.

Trong quá trình điều tra, ngày 22/5/2018 bị hại Nguyễn Xuân T có đơn rút yêu cầu khởi tố, cơ quan điều tra đã ra Quyết định sô 01, ngày 28/5/2018 đình chỉ vụ án và quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với các bị can. Các bị can Cà Văn Q, Cà Văn N, Lò Văn Đ được trả tự do và có bản cam kết, khi cơ quan điều tra có yêu cầu triệu tập phải có mặt.

Sau khi có quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can và có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can, Cà Văn Q, Cà Văn N đều có bản cam kết không đi khỏi nơi cư trú, khi nào có giấy triệu tập của cơ quan điều tra phải có mặt. Tuy nhiên các bị cáo không chấp hành mà bỏ đi làm thuê tại Thủy Nguyên, Hải phòng, cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần không có mặt, có biên bản xác minh, đồng thời ra quyết định truy nã, đến ngày 19/5/2019 bị bắt theo Lệnh truy nã.

Việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận và sửa bản án về phần hình phạt, không cho các Bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS.

[4] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần giữ nguyên theo bản án sơ thẩm.

[5] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, hai Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 357/BLTTHS.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, sửa một phần về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn Q, Cà Văn N phạm tội "phạm tội cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn Q 24 tháng tù, được trừ 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tạm giam; thời gian còn lại 15 (mười lăm) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày Bị cáo phải thi hành tiếp. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn N 24 tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) tháng tạm giam; thời gian còn lại 16 (Mười sáu) tháng, Bị cáo phải thi hành tiếp. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

3. Các quyết định khác trong bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về lệ phí, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho hai Bị cáo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T ;
- Tòa án ND huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng HC - STP;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Sùng A Xà